

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 18-3-2025
“V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bé

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường TT, quận HK, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông La Thiên T1 - Giám đốc chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: phường A, thành phố CM, tỉnh CM.

Người đại diện hợp pháp của ông La Thiên T1:

1/ Ông Mai Hoài L– Giám đốc Phòng giao dịch CN - Chi nhánh CM; Địa chỉ: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM là người đại diện theo uỷ quyền “Văn bản uỷ quyền ngày 19 tháng 11 năm 2024” (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thanh H– Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng A; Địa chỉ: phường A, thành phố CM, tỉnh CM là người đại diện theo uỷ quyền “Văn bản uỷ quyền ngày 19 tháng 11 năm 2024” (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Văn G, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

2/ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2024 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Văn A có 02 khoản vay tại Ngân hàng A tên viết tắt là LPBank (Tên gọi cũ là Ngân hàng BĐ), cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 27 tháng 4 năm 2022 Ngân hàng A chi nhánh Cà Mau – Phòng Giao dịch Cái Nước (Ngân hàng) và ông Trần Văn A đã ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD932202200145, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Ngân hàng cho ông Trần Văn A vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), mục đích ông A vay là để bổ sung vốn nuôi tôm sú. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng là 36 tháng tính từ ngày 27/4/2022 đến ngày 27/4/2025, thời hạn vay được ghi cụ thể trên Giấy đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ nhưng không quá 12 tháng, theo Giấy đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số: 932202200145/02 ngày 05/4/2023 thì thời hạn vay của ông A là 11 tháng tính từ ngày 05/4/2023. Lãi suất cho vay được thể hiện trong Giấy đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ là 13%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, tiền lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay thì ông Trần Văn A có thể chấp cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 202650 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/10/2000, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02086 QSĐĐ/CQ, thửa đất số 0463 và thửa đất số 0462, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM do ông Trần Văn G đứng tên người sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: HĐTC932202200070 ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng A) với ông Trần Văn G, bà Phạm Thị Th. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi vay tính đến ngày 13/11/2024 ông A đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 31.728.055 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), trong đó gốc là 911.048 đồng, lãi là 30.817.007 đồng. Dư nợ còn lại tính đến ngày 13/11/2024 tổng là 349.549.718 đồng, trong đó gốc là 299.088.952 đồng, lãi trong hạn là

15.746.531 đồng, lãi quá hạn 34.714.235 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng, đến thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/3/2024 ông A vẫn không thực hiện nên ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Khoản vay thứ hai: Vào ngày 29/6/2022 ông Trần Văn A có làm đề nghị mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam chi nhánh Cà Mau - Phòng giao dịch Cái Nước với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tính đến ngày 15/10/2024 dư nợ của ông A tại Ngân hàng là 31.272.689 đồng, trong đó gốc là 21.967.594 đồng, lãi 8.788.374 đồng, thuế và phí là 516.721 đồng.

Sau khi ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đã trực tiếp đến gặp ông A, tạo điều kiện để ông A thực hiện việc trả nợ, tuy nhiên ông A cứ hứa mà không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Văn A trả tổng số tiền nợ gốc và lãi của 02 khoản vay là 380.822.407 đồng. Trong đó, đối với khoản vay của Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD932202200145 ngày 27/4/2022 vốn và lãi tính đến ngày 13/11/2024 là 349.549.718 đồng, trong đó gốc là 299.088.952 đồng, lãi trong hạn là 15.746.531 đồng, lãi quá hạn 34.714.235 đồng; khoản vay mở thẻ tín dụng vốn và lãi tính đến ngày 15/10/2024 là 31.272.689 đồng, trong đó gốc là 21.967.594 đồng, lãi 8.788.374 đồng, thuế và phí là 516.721 đồng.

Tuy nhiên, sau khi Ngân hàng khởi kiện thì ông Trần Văn A đã liên hệ với Ngân hàng và thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ của thẻ tín dụng, nên Ngân hàng rút lại yêu cầu đối với ông A về số tiền nợ thẻ tín dụng là 31.272.689 đồng. Đồng thời, đối với hợp đồng tín dụng thì ông A có trả cho Ngân hàng được số tiền vốn là 10.511.048 đồng. Nên nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi của Hợp đồng hạn mức tín dụng HDTD932202200145 ngày 27/4/2022 tính đến ngày 18/3/2025 là 361.074.823 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 289.488.952 đồng, tiền lãi trong hạn 15.746.531 đồng, tiền lãi quá hạn 55.389.340 đồng. Đồng thời buộc ông A phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 19/3/2025 đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng. Trường hợp ông Trần Văn A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của ông Trần Văn G và bà Phạm Thị Th để thu hồi nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không trả hết các khoản nợ thì ông A còn phải trả tiếp cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản làm việc ngày 19/12/2024 bà Phạm Thị Th trình bày:

Vào năm 2022 con ruột của bà là ông Trần Văn Acó nhận chuyển nhượng một phần đất khoảng 05 công tằm nhỏ toạ lạc tại Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM, do thiếu tiền nên ông A có vay của Ngân hàng A số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Khi ông A vay tiền của Ngân hàng thì bà và ông Trần Văn G có thể chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn G đứng tên quyền sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của ông A. Do gia đình khó khăn nên không trả lãi cho Ngân hàng đúng hạn, đối với yêu cầu của Ngân hàng thì bà cam kết qua tết âm lịch bà sẽ cố đất lấy tiền trả cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông A không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì bà và ông G đồng ý phát mại tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông Trần Văn Acó Trần Văn G và bà Phạm Thị Th Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã triệu tập ông A, ông G, bà Th để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông A, ông G, bà Th vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A đối với ông Trần Văn Acó Trần Văn G và bà Phạm Thị Th. Buộc ông Trần Văn Acó nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/3/2025 là 361.074.823 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó gốc 289.488.952 đồng, tiền lãi trong hạn 15.746.531 đồng, tiền lãi quá hạn 55.389.340 đồng và lãi phát sinh từ ngày 19/3/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng HDTĐ932202200145 ngày 27/4/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023. Trường hợp ông A không thanh toán khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông G và bà Th để thu hồi nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không trả hết các khoản nợ thì ông A còn phải trả tiếp cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trần Văn Acó về việc buộc ông A trả số tiền nợ thế tín dụng là 31.272.689 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng).

Về án chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng A với bị đơn ông Trần Văn A là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Văn A có địa chỉ tại Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập các đương sự hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông A, ông G và bà Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông A, ông G và bà Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Tại đơn khởi kiện Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Văn A trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến của 02 khoản vay là 380.822.407 đồng. Trong đó, đối với khoản vay của hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD932202200145 ngày 27/4/2022 vốn và lãi tín đến ngày 13/11/2024 là 349.549.718 đồng, trong đó gốc là 299.088.952 đồng, lãi trong hạn là 15.746.531 đồng, lãi quá hạn 34.714.235 đồng; khoản vay mở thẻ tín dụng vốn và lãi tính đến ngày 15/10/2024 là 31.272.689 đồng, trong đó gốc là 21.967.594 đồng, lãi 8.788.374 đồng, thuế và phí là 516.721 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng trình bày đối với khoản nợ mở thẻ tín dụng ông A đã thanh toán toàn bộ cho Ngân hàng nên Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ thẻ tín dụng là 31.272.689 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trần Văn A về việc buộc ông A trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 31.272.689 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Trần Văn A trả tiền nợ của của hợp đồng hạn mức tín dụng HĐTD93220220145 ngày 27/4/2022 tính đến ngày 18/3/2025 là 361.074.823 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó gốc 289.488.952 đồng, tiền lãi trong hạn 15.746.531 đồng, tiền lãi quá hạn 55.389.340 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng A có cung cấp cho Tòa án hợp đồng hạn mức tín dụng HĐTD93220220145 ngày

27/4/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023 được lập giữa Ngân hàng với ông Trần Văn Acó chữ ký xác nhận của ông Trần Văn Á. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho ông A biết việc Ngân hàng khởi kiện ông A tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước nhưng ông A không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Ngân hàng. Tại biên bản làm việc ngày 19/2/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bà Phạm Thị Th là mẹ ruột của ông A trình bày, bà Th và ông G có thể chấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th và ông G để bảo lãnh cho ông A vay của Ngân hàng A với số tiền 300.000.000 đồng. Từ đó cho thấy việc ông A ký kết hợp đồng tín dụng để vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) của Ngân hàng A –Phòng giao dịch Cái Nước là thực tế có xảy ra. Hợp đồng tín dụng số HĐTD93220220145 ngày 27/4/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023 được lập giữa Ngân hàng với ông A có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng hạn mức tín dụng được quy định tại khoản 5.1 Điều 5 thì vốn và lãi được thực hiện theo thời gian ghi trên từng Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ. Theo quy định tại mục số 14, 15, 16 của Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023 thì tiền nợ gốc trả vào cuối kỳ, lãi thì trả cố định vào ngày 5 hàng tháng, ngày trả nợ gốc cuối cùng là ngày 05/3/2024. Tuy nhiên, đã hết thời hạn trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông A không thực hiện nên ngày 19/11/2024 Ngân hàng khởi kiện là phù hợp.

Do đó, Ngân hàng A khởi kiện buộc ông Trần Văn A trả số tiền nợ vốn và lãi của hợp đồng hạn mức tín dụng HĐTD93220220145 ngày 27/4/2022 tính đến ngày 18/3/2025 là 361.074.823, trong đó gốc 289.488.952 đồng, lãi trong hạn 15.746.531 đồng, lãi quá hạn 55.389.340 đồng là có sở sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh:

Ngân hàng yêu cầu buộc ông Trần Văn A tiếp tục chịu phần lãi phát sinh sau ngày xét xử (ngày 18/3/2025) đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật*”. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn A phải tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày 19/3/2025 đến khi

thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong HĐTD93220220145 ngày 27/4/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng A) với ông Trần Văn Alà có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy, khi ông A vay tiền của Ngân hàng thì ông A có thế chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 202650 do UBND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/10/2000, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02086 QSDĐ/CQ, thửa đất số 0463 và thửa đất số 0462, tờ bản đồ số 11, phần đất tọa lạc tại Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM do ông Trần Văn G đứng tên người sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: HĐTC932202200070 ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng A) với ông Trần Văn G, bà Phạm Thị Th. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn Phòng công chứng Cao Thị Kiều Diễm vào ngày 27/4/2022 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Nước ngày 27/4/2022. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Ngân hàng yêu cầu trường hợp ông Trần Văn A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của ông Trần Văn G và bà Phạm Thị Th để thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC932202200070 ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng và ông A, ông G và bà Th tại khoản 5.5 Điều 5 của hợp đồng có nội dung “*Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản...Nếu không đủ để trả nợ, thì Bên vay và/hoặc Bên thế chấp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Bên nhận thế chấp*”. Do đó, Ngân hàng yêu cầu trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không thanh toán hết các khoản nợ thì ông A phải thanh toán tiếp cho Ngân hàng đến khi trả hết nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A nên ông Trần Văn A phải chịu chi phí thẩm định 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Đối với số tiền nay Ngân hàng A đã nộp xong, do đó buộc ông Trần Văn A phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng. Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông A không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A nên ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.054.000 đồng (Mười tám triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 299, 317, 463, 466 Bộ luật dân sự; 90, 91 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (LPBANK) đối ông Trần Văn A ông Trần Văn G và bà Phạm Thị Th.

Buộc ông Trần Văn A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/3/2025 là 361.074.823 đồng (Ba trăm sáu mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 289.488.952 đồng, tiền lãi trong hạn 15.746.531 đồng, tiền lãi quá hạn 55.389.340 đồng.

Buộc ông Trần Văn A tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2025 đến khi thanh toán xong số tiền nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong HĐTD93220220145 ngày 27/4/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 93220220145/02 ngày 05/4/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng A) với ông Trần Văn A.

Trường hợp ông Trần Văn A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể tài sản thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 202650 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/10/2000, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 02086 QSĐĐ/CQ, thửa đất số 0463 và thửa đất số 0462, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Ấp TT, xã TH, huyện CN, tỉnh CM do ông Trần Văn G đứng tên người sử dụng đất. Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: HĐTC932202200070 ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng A) với ông Trần Văn G, bà Phạm Thị Th.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không trả hết các khoản nợ thì ông Trần Văn A còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng A đến khi hết nợ.

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trần Văn A về việc buộc ông A trả số tiền nợ thẻ tín dụng là 31.272.689 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng).

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Văn A phải chịu chi phí thẩm định 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Đối với số tiền nay Ngân hàng A đã nộp xong, do đó buộc ông Trần Văn A phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông A không thi hành khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng A thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn A phải chịu là 18.054.000 đồng (Mười tám triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng A có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 9.521.000 đồng (Chín triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018898 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn A, ông Trần Văn G và bà Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

